

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/HS-PT
Ngày: 26-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- T2 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Lê Q. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2020/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Lê Q, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: số X, khu Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là bà Đặng Thị Minh T1 và 02 người con (sinh năm 2006 và năm 2012); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 1981, ông Phạm Xuân N cùng vợ là bà Nguyễn Thị N1 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lê Văn T (chiều rộng 03m, chiều dài 19,5m)

và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh C quyền sử dụng đất (chiều ngang 02m, chiều dài 19,5m). Ông N xây dựng căn nhà diện tích 58m² trên 02 diện tích đất nêu trên và cùng gia đình sinh sống tại căn nhà này (khi xây dựng nhà, ông N có xin phép chính quyền địa phương và có ông T, ông C ký liên ranh). Sau đó, ông N tiếp tục nhận chuyển nhượng của ông Bang VănU thêm một phần đất phía sau ngôi nhà này và được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà. Đến năm 2013, ông Phạm Xuân T2 (là con ruột của ông N) sửa chữa căn nhà thì bị Lê Q và ông Lê T3 (cùng là con ruột của ông T) ngăn cản và đe dọa không cho xây dựng. Trong khoảng thời gian này, gia đình ông N và gia đình Q xảy ra tranh chấp, thường xuyên cự cãi. Do ông Nghĩa bị bệnh nặng nên ông T2 đã khoá cửa căn nhà và đưa ông N đến ở tạm tại ngôi nhà khác để tránh ảnh hưởng đến sức khỏe của ông N. Ngày 08/12/2013, ông T chết. Năm 2014, bà Nguyễn Thị H (là vợ của ông T) cùng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T (trong đó có Q) gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương yêu cầu ông Nghĩa trả lại diện tích đất 215m² tại số X, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, thanh toán tiền nợ 2.500 đồng và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông N. Ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T về việc “yêu cầu thanh toán số tiền nợ chuyển nhượng đất 2.500 đồng”. Bà H có đơn kháng cáo quá hạn đối với bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhưng không được chấp nhận việc kháng cáo quá hạn.

Khoảng đầu tháng 10 năm 2018, Q tự ý phá khóa cửa căn nhà số 266 và vào sửa chữa, sử dụng. Đến ngày 29/11/2018, bà N1 phát hiện nên đến Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Đến ngày 07/12/2018, Công an phường P chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 31/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đến xác định hiện trường căn nhà tại số X và xác định: Hiện tại căn nhà đã bị chỉnh sửa kết cấu bên trong (theo lời khai của Q, bà N1 và bà T1).

Ngày 17/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T nhận được kết quả trả lời của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà H đối với bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Ngày 28/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T nhận được trích lục bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ngày 08/7/2019, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định thi hành án chủ động số: 341/QĐ-CTHADS đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Ngày 03/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T tiếp tục làm việc với Q. Quá trình làm việc, Q khai đã nhận được các văn bản trả lời của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn, trích lục bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và quyết định thi hành án chủ động của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương nhưng Q vẫn chiếm giữ, không chịu giao trả lại căn nhà tại số X, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương cho ông N và bà N1. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đã nhiều lần phối hợp cùng chính quyền địa phương vận động, thuyết phục Q giao trả lại căn nhà trên nhưng Q không đồng ý. Đến ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T ban hành quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định khởi tố bị can đối với Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2020/HS-ST Ngày 28/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 158; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Q 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/8/2020, bị cáo Lê Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q đã rút đơn kháng cáo.

Ngày 25/8/2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS với nội dung hành vi của bị cáo thực hiện trong thời gian dài, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Đồng thời, từ khi xảy ra vụ án các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương nhiều lần vận động, thuyết phục bị cáo chấm dứt hành vi và giao trả nhà cho bị hại nhưng bị cáo vẫn ngoan cố. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo nhưng đã rút đơn. Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài, phạm tội đến cùng. Để có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung thì cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, tăng hình phạt đối với bị cáo với mức tăng từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, từng tham gia ban bảo vệ dân phố phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Q thực hiện trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q có đơn rút kháng cáo nhưng do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định.

Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 10 năm 2018, bị cáo Lê Q đã tự ý mở khóa cửa, chiếm giữ và sử dụng căn nhà là nơi ở của gia đình bà Nguyễn Thị N1 tại địa chỉ số X, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, bị cáo Q đã sử dụng ổ khóa khác để khóa cửa và ngăn cản không cho gia đình bà N1 được quản lý căn nhà nêu trên. Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chỗ ở hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[4] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo Q xuất phát từ việc ông T3 (là con của bị hại N1) đã khóa cửa ngôi nhà tại số X, tổ Y, khu phố Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đưa ông N đến ở tại ngôi nhà khác, không còn ai ở trong ngôi nhà này nên bị cáo phá cửa vào sửa chữa để ở, nhận thức của bị cáo là giữa gia đình bị cáo và bị hại vẫn đang tranh chấp, khiếu nại, nguồn gốc đất là của gia đình bị cáo dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2020/HS-ST ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 158, điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Q 01 (một) năm tù về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NTN, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn